

# TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ SỐ TỚI CƠ CẤU GIAI CẤP, TẦNG LỚP XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS. TS LÊ THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS NGUYỄN THÀNH VĂN

Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai

♦**Tóm tắt:** Kinh tế số đang trở thành một trụ cột chiến lược trong phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Phát triển kinh tế số giúp mở rộng không gian tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, phát triển kinh tế số cũng làm thay đổi sâu sắc cơ cấu giai cấp và phân tầng xã hội ở nước ta, tạo ra những tầng lớp mới và tái định hình vai trò của các giai cấp truyền thống như công nhân, nông dân và trí thức. Bài viết khái quát tác động của kinh tế số tới cơ cấu giai cấp, tầng lớp xã hội ở Việt Nam hiện nay, đồng thời chỉ ra một số giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của kinh tế số tới cơ cấu giai cấp và phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay.

♦**Từ khóa:** Kinh tế số; cơ cấu giai cấp; tầng lớp xã hội.

Ngày nhận: 16/01/2026

Ngày thẩm định: 20/01/2026

Ngày duyệt đăng: 31/01/2026

## 1. Kinh tế số và thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay

Kinh tế số xuất hiện cùng với sự bùng nổ của internet, mô tả sự đổi mới mạnh mẽ trong cách thức hoạt động của doanh nghiệp và xã hội. Theo một số học giả nước ngoài, “kinh tế số là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua internet”<sup>1</sup>. Theo một số nghiên cứu trong nước, “kinh tế số là thuật ngữ chỉ các hoạt động kinh tế được thực hiện thông qua sử dụng công nghệ số, internet và các nền tảng kỹ thuật số”<sup>2</sup>. Đây là nền kinh tế mà dữ liệu số được xem là yếu tố sản xuất chính và công nghệ số được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tài chính - ngân hàng, logistics,

giao thông vận tải, phân phối và lưu thông hàng hóa... Từ đó có thể định nghĩa rằng, kinh tế số là nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử thông qua internet; bao gồm mọi hoạt động kinh tế được số hóa, từ thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến, đến các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI).

Kinh tế số ở Việt Nam hiện nay không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là nền tảng sống còn để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Tổng Bí thư Tô Lâm trong nhiều bài phát biểu chỉ đạo cũng đã nhấn mạnh vai trò trung tâm của nền kinh tế số trong bối cảnh CMCN 4.0 và coi dữ liệu như “dầu mỏ mới” và “máu” của nền

kinh tế hiện đại<sup>3</sup>. Trong CMCN 4.0, với sự phát triển của internet vạn vật (IoT), AI, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây... đã tạo ra nền tảng cho phát triển kinh tế số. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số đã làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới, như: lao động nền tảng (gig workers); tài xế công nghệ; lao động tự do; doanh nhân công nghệ; nhà sáng lập nền tảng số; chuyên gia kỹ thuật số: lập trình viên, chuyên gia dữ liệu, kỹ sư AI. Những tầng lớp này không nằm trọn trong 03 giai cấp, tầng lớp truyền thống (công nhân, nông dân, trí thức), làm cho cơ cấu xã hội trở nên đa dạng và linh hoạt hơn.

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số và phát triển mô hình kinh tế số, Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm tới việc chuyển mô hình phát triển kinh tế từ kinh tế truyền thống sang kinh tế số trên nền tảng thành tựu của CMCN 4.0. Ngày 27/9/2019, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với mục tiêu là “tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”<sup>4</sup>. Nghị quyết nhấn mạnh cần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xây dựng chính phủ số, và cải thiện môi trường pháp lý để thu hút đầu tư công nghệ cao. Đặc biệt ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết đã đặt mục tiêu cụ thể, đến năm 2030, quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tầm nhìn đến năm 2025, Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP<sup>5</sup>. Đây là cơ sở quan trọng cho chuyển đổi số quốc gia và thúc

đẩy phát triển kinh tế số, tăng trưởng bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Số liệu từ Cục Thống kê cho thấy, giai đoạn 2020-2024, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong toàn bộ nền kinh tế lần lượt là 12,66%, 12,87%, 12,83%, 12,87% và 13,17%, trung bình tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số trong GDP giai đoạn 2020-2024 đạt khoảng 12,88%, trong đó ngành kinh tế số lõi đóng góp 7,99% (chiếm 62%), số hóa các ngành khác đóng góp 4,89% (chiếm 38%). Tỷ trọng giá trị kinh tế số tăng do các ngành được số hóa có xu hướng tăng dần theo các năm, từ 4,75% của GDP năm 2020 lên 5,01% của GDP năm 2024<sup>6</sup>. Năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế số tại Việt Nam đã vượt qua 20%/năm, cao gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP và là quốc gia tăng trưởng kinh tế số nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Với doanh thu từ hoạt động thương mại điện tử bán lẻ đạt 25 tỷ USD, Việt Nam đứng trong top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử cao nhất thế giới. Tốc độ tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt hàng năm cũng tăng hơn 50%, dẫn đầu khu vực Đông Nam Á<sup>7</sup>.

Trong những năm gần đây, các lĩnh vực như thương mại điện tử, tài chính số, giáo dục trực tuyến và y tế số đang phát triển mạnh mẽ. Năm 2024, quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam đạt trên 25 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2023, chiếm khoảng 9% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước. Tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức 18-25% mỗi năm, cho thấy người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng mua sắm trực tuyến<sup>8</sup>. Báo cáo EBI (E-commerce Business Index) về chỉ số đánh giá mức độ phát triển và tiềm năng của ngành thương mại điện tử tại Việt Nam năm 2024 cũng khẳng định thương mại điện tử Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ với tốc độ trên 25%<sup>9</sup>. Tổng doanh số thị trường trong nửa đầu năm 2025 đã đạt 202,3 nghìn tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 41,52% so với cùng kỳ năm trước<sup>10</sup>. Trong lĩnh vực tài chính số, các ví điện tử như MoMo, ZaloPay, ShopeePay đang phổ biến rộng rãi, góp phần thúc

đẩy thanh toán không tiền mặt. Ngân hàng số và dịch vụ fintech (công nghệ tài chính) phát triển mạnh. Số liệu từ Ngân hàng Nhà nước cho thấy, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2025, người dân Việt Nam đã thực hiện 11,3 tỷ giao dịch không dùng tiền mặt với tổng giá trị đạt trên 169 triệu tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2024, các con số này thể hiện mức tăng trưởng đáng kinh ngạc: tăng 45,43% về số lượng và 25,52% về giá trị<sup>11</sup>.

Thống kê đến giữa năm 2025 cho thấy những con số ấn tượng: đã có hơn 83.5 triệu tài khoản VNeID được đăng ký, trong đó khoảng 60 triệu tài khoản đã được kích hoạt ở mức 2, mức định danh cao nhất cho phép thực hiện các giao dịch pháp lý quan trọng. Quy mô người dùng không lồ này đã biến VNeID thành công cụ truy cập chính vào hệ sinh thái dịch vụ công. Tính đến đầu tháng 9, VNeID đã xử lý hơn 2.1 tỷ giao dịch, cung cấp gần 30 triệu lượt đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia, gần 11 triệu lượt đăng nhập vào ứng dụng VssID của Bảo hiểm xã hội và hơn 2 triệu lượt đăng nhập vào hệ thống eTax của Tổng cục Thuế. Tác động của VNeID không chỉ dừng lại ở sự tiện lợi mà còn mang lại lợi ích kinh tế hữu hình. Ước tính sơ bộ cho thấy, nhờ việc cắt giảm giấy tờ và đơn giản hóa quy trình, VNeID đã giúp tiết kiệm cho ngân sách nhà nước gần 500 tỷ đồng<sup>12</sup>.

Thành tựu về kinh tế số ở Việt Nam những năm qua đang làm thay đổi cấu trúc xã hội, đó là: thay đổi mô hình lao động, xuất hiện nhóm “công dân số” có kỹ năng công nghệ, trong khi một bộ phận khác còn hạn chế tiếp cận, tạo ra khoảng cách số. Bởi công nghệ số tạo ra việc làm mới trong lĩnh vực IT, thương mại điện tử, fintech, đồng thời làm biến mất nhiều công việc truyền thống, theo đó lao động truyền thống sẽ mất việc làm, rơi vào thất nghiệp nếu không nâng cao kỹ năng công nghệ và chuyển đổi nghề nghiệp. Kinh tế số cũng làm thay đổi không gian giao tiếp và đổi mới cách tương tác, cách thức tiếp cận dịch vụ, thay đổi cách con người quản lý và tiêu dùng.

## 2. Tác động của kinh tế số tới xã hội Việt Nam hiện nay

### *Về các giai cấp, tầng lớp truyền thống*

Một là, giai cấp công nhân chuyển dịch từ lao động giản đơn sang lao động kỹ thuật số, cần kỹ năng công nghệ cao hơn. Theo Báo cáo của Viện Chiến lược và phát triển, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm xuống còn khoảng 27% năm 2022, trong khi lao động trong công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là các ngành có ứng dụng công nghệ số tăng nhanh<sup>13</sup>. Lao động trong công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm hơn 25% tổng lao động năm 2022, với xu hướng chuyển từ công việc thủ công sang vận hành máy móc tự động, đẩy chuyển số hóa<sup>14</sup>. Tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng từ 22,4% năm 2010 lên gần 29% năm 2025<sup>15</sup>, phản ánh sự dịch chuyển từ lao động giản đơn sang lao động kỹ thuật số. Trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là thương mại điện tử, tài chính số, logistics và công nghệ thông tin, số lượng việc làm mới tăng trung bình 15-20% mỗi năm, tạo ra nhu cầu lớn về công nhân kỹ thuật số.

Có thể nói, giai cấp công nhân truyền thống trước đây gắn với nhà máy, công trường thì nay đang dần hiện diện trong các trung tâm dữ liệu, dây chuyền sản xuất tự động và nền tảng số. Sự chuyển dịch này góp phần hình thành tầng lớp công nhân tri thức, có kỹ năng số, đóng vai trò trung tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Minh chứng từ các báo cáo cho thấy giai cấp công nhân Việt Nam đang dịch chuyển rõ rệt từ lao động chân tay sang lao động kỹ thuật số, với tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật tăng, lao động trong nông nghiệp giảm, và sự bùng nổ việc làm trong các ngành công nghệ số, đây là xu hướng tất yếu trong bối cảnh CMCN 4.0 và hội nhập quốc tế.

Hai là, giai cấp nông dân Việt Nam bị ảnh hưởng bởi quá trình cơ giới hóa, số hóa nông nghiệp, dẫn đến phân hóa giữa nông dân truyền thống và nông dân công nghệ cao. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, những năm gần đây, ngành nông nghiệp chủ động triển khai mạnh mẽ chuyển đổi

số, nhất là ứng dụng công nghệ số vào thực tiễn như: AI, quản trị dữ liệu, IoT, tự động hóa... vào hoạt động sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp cho thấy hơn 1.000 hợp tác xã đã ứng dụng công nghệ số trong quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 95%, khâu thu hoạch lúa đạt trên 70%. Một số mô hình “nông nghiệp thông minh” tại Hà Nam, Lâm Đồng, Đồng Tháp đã giúp giảm 20-30% chi phí sản xuất và tăng 15-20% năng suất. Diễn đàn Lắng nghe nông dân nói 2025 cho thấy nhiều nông dân đã áp dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc nông sản, nhưng cũng phản ánh khó khăn về vốn, kỹ năng và hạ tầng<sup>16</sup>. Theo đó, 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 45,37 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ 2024, nhờ ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng và logistics<sup>17</sup>.

Trong xã hội đang dần hình thành lớp “nông dân tri thức”, đây là nhóm nông dân mới, có kỹ năng số, biết khai thác dữ liệu và công nghệ để tối ưu sản xuất. Với sự phát triển của kinh tế số, giai cấp nông dân truyền thống, sản xuất nhỏ lẻ, dựa vào kinh nghiệm, ít vốn sẽ khó cạnh tranh với nông dân công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ, tiếp cận thị trường hiện đại khiến cho khoảng cách về thu nhập và cơ hội phát triển ngày càng rõ rệt. Tuy nhiên đây cũng là xu hướng tất yếu trong xã hội số vì sự phân hóa này phản ánh quá trình tái cấu trúc xã hội nông thôn trong kỷ nguyên công nghệ. Có thể nói, nông dân số ở Việt Nam đang hình thành và phát triển, trở thành lực lượng tiên phong trong nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, để phổ biến rộng rãi, cần có nhiều chính sách hỗ trợ về vốn, đào tạo kỹ năng số, phát triển hạ tầng công nghệ và hợp tác xã số nhằm thu hẹp khoảng cách giữa nông dân truyền thống và nông dân số, hướng tới xây dựng giai cấp nông dân mới phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thế giới.

*Ba là*, tầng lớp trí thức số tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Cùng với sự phát triển của kinh tế số, tầng lớp trí thức số ở Việt Nam hiện nay đang hình thành và phát triển nhanh chóng, trở thành lực lượng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Họ bao gồm các nhà khoa học, kỹ sư, chuyên gia công nghệ, giảng viên, doanh nhân công nghệ và đội ngũ quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

Trí thức số là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai các chương trình về chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; là bộ phận trí thức có khả năng ứng dụng, sáng tạo và phát triển công nghệ số, dữ liệu số, AI, blockchain, IoT...; là cầu nối giữa khoa học - công nghệ và sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành xã hội số, nơi tri thức và dữ liệu trở thành nguồn lực chính trong nghiên cứu, sản xuất, quản lý và đời sống xã hội. Việt Nam hiện có khoảng 1,5 triệu nhân lực công nghệ thông tin, trong đó nhiều người tham gia trực tiếp vào các dự án chuyển đổi số<sup>18</sup>. Các trí thức trẻ khởi nghiệp công nghệ đang tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ; lao động trí thức từ nghiên cứu hàn lâm truyền thống sang ứng dụng công nghệ số trong mọi lĩnh vực.

#### *Về sự phân tầng xã hội*

*Một là*, kinh tế số tạo ra sự phân hóa về thu nhập và cơ hội. Năm 2024, kinh tế số chiếm khoảng 18,3% GDP Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng trên 20%/năm. Tuy nhiên, lợi ích tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp lớn, thành phố lớn, trong khi khu vực nông thôn và doanh nghiệp nhỏ ít được hưởng lợi từ các chính sách của nhà nước. Lao động có kỹ năng số, làm việc trong lĩnh vực công nghệ, fintech, thương mại điện tử có thu nhập cao hơn hẳn so với lao động truyền thống. Báo cáo của Bộ Lao động cho thấy thu nhập bình quân của lao động công nghệ thông tin cao gấp 2-3 lần lao động phổ thông. Người dân ở đô thị có cơ hội tiếp cận dịch vụ số (giáo dục trực tuyến, y tế số, thương mại điện tử) nhiều hơn so với nông thôn; doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh cá thể gặp khó khăn trong việc chuyển đổi số do thiếu vốn, kỹ năng và hạ tầng.

Hai là, kinh tế số thúc đẩy đô thị hóa nhanh, nhưng cũng làm gia tăng khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn. Bởi hạ tầng số chủ yếu tập trung ở đô thị lớn, đầu tư mạnh về mạng internet, trung tâm dữ liệu, dịch vụ số. Nhiều lao động từ nông thôn di cư ra đô thị để tìm việc làm trong lĩnh vực công nghệ, thương mại điện tử, fintech; giáo dục trực tuyến, y tế số, ngân hàng số... chủ yếu phát triển mạnh ở đô thị, tạo ra môi trường sống tiện ích hơn. Theo Khảo sát mức sống dân cư năm 2024 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đã giảm mạnh, từ 4,4% năm 2021 xuống còn 1,3% năm 2025. Đây là kết quả của nhiều chính sách an sinh xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia; tuy nhiên, khoảng cách thu nhập giữa các nhóm dân cư vẫn lớn. Thu nhập bình quân đầu người/tháng của nhóm 20% dân cư giàu nhất cao gấp 7,5 lần nhóm 20% dân cư nghèo nhất. Ở khu vực thành thị, thu nhập bình quân đầu người cao hơn nông thôn khoảng 1,6 lần<sup>19</sup>. Một số báo cáo và thực tế cũng chỉ ra rằng sự phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam đang ngày càng rõ rệt và cực đoan, gây ra hệ lụy về an ninh kinh tế - xã hội và bất bình đẳng trong cơ hội phát triển. Kinh tế số là động lực thúc đẩy đô thị hóa nhanh, nhưng nếu không có chính sách hỗ trợ hạ tầng, đào tạo kỹ năng số và phát triển dịch vụ số ở nông thôn, thì khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn sẽ ngày càng lớn.

Tựu chung lại, những biến đổi trong cơ cấu giai cấp và sự phân tầng xã hội cho thấy kinh tế số đang tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. Quá trình số hóa thúc đẩy sự hình thành các lực lượng lao động mới, mở rộng cơ hội phát triển, song đồng thời cũng làm xuất hiện khoảng cách về kỹ năng, thu nhập và khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm xã hội và các vùng lãnh thổ. Những biến chuyển này cho thấy vai trò quan trọng của hệ thống chính sách xã hội phù hợp, nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận nguồn lực số, hỗ trợ các nhóm yếu thế thích ứng với chuyển đổi số và định hướng phát triển kinh tế số theo hướng bao trùm, bền vững.

### **3. Vai trò của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay**

Trong bối cảnh kinh tế số đang trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng và tái cấu trúc

xã hội, chính sách xã hội giữ vị trí đặc biệt trong việc định hướng và bảo đảm quá trình phát triển này diễn ra theo hướng bao trùm và bền vững. Về phương diện thể chế, chính sách xã hội góp phần tạo lập nền tảng pháp lý và môi trường xã hội thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế số, đồng thời bảo đảm định hướng phát triển gắn với mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu “nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội”<sup>20</sup>, qua đó khẳng định vai trò của hệ thống chính sách xã hội trong việc điều tiết các quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có kinh tế số.

Trên thực tế, sự phát triển nhanh của kinh tế số đang làm xuất hiện những khoảng cách mới về kỹ năng, thu nhập và khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm xã hội và các vùng lãnh thổ.

Trong bối cảnh đó, *trước hết*, chính sách xã hội có chức năng điều tiết nhằm bảo đảm mọi tầng lớp dân cư đều có cơ hội tham gia vào các hoạt động kinh tế số. Điều này được thể hiện thông qua các chương trình phát triển hạ tầng số, phổ cập internet, hỗ trợ thiết bị và đào tạo kỹ năng công nghệ cho người dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi và vùng sâu, vùng xa. Việc mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ số như giáo dục trực tuyến, y tế số, thương mại điện tử hay dịch vụ công trực tuyến đã góp phần thu hẹp khoảng cách số, nâng cao khả năng tham gia của người dân vào các hoạt động kinh tế - xã hội trong môi trường số.

*Thứ hai*, phương diện quan trọng khác của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế số là phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực thích ứng của lực lượng lao động. Trong điều kiện công nghệ số làm thay đổi nhanh chóng cấu trúc việc làm, nhiều nghề nghiệp truyền thống có nguy cơ thu hẹp hoặc biến mất, việc đào tạo kỹ năng số và đào tạo lại lực lượng lao động trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Các chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm và nâng cao kỹ năng công nghệ cho công nhân, nông dân và người lao động trong các ngành truyền thống góp phần giúp lực lượng lao động thích ứng với yêu cầu mới của nền kinh tế số, từ đó hạn chế nguy cơ thất nghiệp và gia tăng cơ hội tiếp cận việc làm chất lượng cao.

*Thứ ba*, chính sách xã hội còn đóng vai trò bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình chuyển đổi số. Kinh tế số có xu hướng tạo ra sự phân hóa về thu nhập và cơ hội phát triển, đặc biệt giữa khu vực đô thị và nông thôn hoặc giữa lao động có kỹ năng số và lao động phổ thông. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chương trình hỗ trợ sinh kế, có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm ổn định xã hội và giảm thiểu những tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số. Trong những năm gần đây, Nhà nước đã triển khai nhiều chương trình chuyển đổi số nông thôn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã số, nông dân số và mở rộng dịch vụ công trực tuyến tại các vùng khó khăn nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận bình đẳng với các cơ hội phát triển trong nền kinh tế số.

*Thứ tư*, chính sách xã hội còn góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ. Thông qua các cơ chế hỗ trợ vốn, hạ tầng, đào tạo và môi trường pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, chính sách xã hội tạo điều kiện để trí thức trẻ, doanh nhân công nghệ và các nhà sáng lập nền tảng số tham gia tích cực vào quá trình phát triển kinh tế số. Việc hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại điện tử đã góp phần mở rộng không gian phát triển của nền kinh tế số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

#### 4. Kết luận

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng tái cấu trúc cơ cấu giai cấp, tầng lớp xã hội ở Việt Nam, vừa mở ra cơ hội đổi mới, vừa đặt ra thách thức cần được giải quyết bằng tầm nhìn chiến lược và chính sách xã hội hiệu quả. Quá trình số hóa kinh tế không chỉ tạo ra những ngành nghề mới, nâng cao năng suất lao động, mà còn hình thành các tầng lớp xã hội mới như công nhân kỹ thuật số, nông dân số, trí thức số và doanh nhân công nghệ. Đồng thời, kinh tế số cũng làm gia tăng sự phân hóa giàu - nghèo, khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động có kỹ năng số và lao động truyền thống. Trong

bối cảnh đó, việc xây dựng và thực thi các chính sách xã hội phù hợp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực số, hỗ trợ nhóm yếu thế, và phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ là yếu tố quyết định để kinh tế số trở thành động lực phát triển bền vững, công bằng và toàn diện □

<sup>1</sup> Xem: Harbhajan S.Kehal, Varinder P.Singh: *Digital Economy Impacts and Influences and Challenges*, Idea Group Publishing, 2005.

<sup>2</sup> FPT IS: *Kinh tế số là gì? Đặc điểm và giải pháp thúc đẩy kinh tế số*, <https://fpt-is.com/>, ngày 8/7/2024.

<sup>3</sup> Xem: Văn Hiếu: *Tổng Bí thư: Đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, phát triển dựa trên dữ liệu*, <https://vov.vn/>, ngày 22/3/2025.

<sup>4</sup> Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

<sup>5</sup> Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

<sup>6,7</sup> Phùng Thị Mỹ Linh: *Thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam*, <https://kinhtevadubao.vn/>, ngày 03/06/2025.

<sup>8</sup> Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số: *Thương mại điện tử Việt Nam năm 2024: Những bước tiến và thách thức*, <https://moit.gov.vn/>, ngày 18/02/2025.

<sup>9</sup> Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam: *Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam - EBI 2024*, <https://vecom.vn/>, ngày 24/4/2024.

<sup>10,11,12</sup> Xem: *Báo cáo toàn cảnh chuyển đổi số quốc gia: Tổng kết 9 tháng đầu năm 2025 và triển vọng*, <https://esc.vn/wp-content/uploads/2025/10/baocao-cds-2025.pdf>.

<sup>13,14</sup> Viện Chiến lược và phát triển: *Dịch chuyển lao động đến 2030 ở Việt Nam: Thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế*.

<sup>15</sup> Cục Thống kê: *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2025*, <https://www.nso.gov.vn/>.

<sup>16</sup> A.T: *Diễn đàn "Lắng nghe nông dân nói năm 2025": nhiều vấn đề thực tiễn về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số*, <https://vista.gov.vn/>, ngày 04/11/2025.

<sup>17</sup> Phùng Đức Tiến: *Giữ vững "mạch sống" nông nghiệp trước thách thức toàn cầu*, Tạp chí Kinh tế Việt Nam, số 37-2025, ngày 15/9/2025.

<sup>18</sup> Đinh Thị Thu Hương: *Đẩy mạnh chuyển đổi số ở Việt Nam: Thực trạng, thách thức và định hướng phát triển*, <https://kinhtevadubao.vn/>, ngày 19/5/2025.

<sup>19</sup> Cục Thống kê: *Thông cáo báo chí khảo sát mức sống dân cư năm 2024*, <https://www.nso.gov.vn/>.

<sup>20</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2021, tr.147.